

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 4 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2019/TLST- KDTM ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn T ; chức vụ: Phó Trưởng phòng khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương – Chi nhánh K (văn bản ủy quyền số 14A/03/NHNH.KT.UQ ngày 14/3/2019).

Địa chỉ trụ sở: Số E, Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K.

Bị đơn: Ông Đặng Minh C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1966

Cùng địa chỉ: Đường Lê N, tổ H, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về nghĩa vụ trả nợ: Ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K số tiền:

434.761.205 đồng (*Bốn trăm ba mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn hai trăm lẻ năm đồng*), trong đó nợ gốc: 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn: 27.014.794 đồng (*Hai mươi bảy triệu không trăm mười bốn nghìn bảy trăm chín tư đồng*), lãi quá hạn: 7.746.411 đồng (*Bảy triệu bảy trăm bốn sáu nghìn bốn trăm mười một đồng*). Tiền lãi tính đến ngày 02/5/2019.

Phương thức và thời gian trả nợ: Trả một lần vào ngày 30/5/2019.

Đền hạn trả nợ nếu ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G không trả hoặc không trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng sẽ phát mãi tài sản thế chấp gồm nhà và đất tại đường Lê N, tổ h, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 40, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 951028 do UBND thành phố K cấp ngày 17/6/2009; hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 26/11/NHNT ngày 26/11/2015 ký kết giữa ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G với Ngân hàng để thu hồi toàn bộ nợ.

-Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Áp dụng án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo [Quyết định số 698/QĐ-CA](#) ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: “*Kể từ ngày 03/5/2019 ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay*”.

-Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G phải trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh K có đơn yêu cầu thi hành mà ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G không trả lại số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nêu trên cho Ngân hàng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Minh C và bà Nguyễn Thị G phải chịu 10.695.224 đồng (*Mười triệu sáu trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh K 10.554.183 đồng (*Mười triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn một trăm tám ba đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001114 ngày 25/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

MAI THỊ THU